

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08** /2021/HSST
Ngày: 14/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Điền**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Mai Lương Anh**.

+ Ông **Nguyễn Minh Sơn**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Hoàng Ngọc Trung Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: ông **Lê Văn Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 233/2020/TLST- HS ngày 11/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bảo Ng**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 28/12/1991, tại: Quảng Bình; NĐKHKT: khu phố 5, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Tổ 3, thôn Đa Thọ, xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12, Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Hồ Văn H – sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị Thủy Ng – sinh năm 1970; Cả hai hiện đang cư trú tại khu phố 5, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; Gia đình có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Ái Cúc – sinh năm 1996; Con: Có 01 con, sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 27/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

Người làm chứng:

- Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1993.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, (có mặt)

- Bà **Trần Thị Kim A**, sinh năm: 2002.

Nơi cư trú: Đông Thái, Phong Mỹ, Phong Điền, Thừa Thiên Huế (vắng mặt)

- Bà **Lương Văn Th**, sinh năm 1960.

Trú tại: 24E/16, đường Trần Phú, phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, Công an phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phòng 102 khách sạn Hoàng Mai tại hẻm 33 Bà T, phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Lúc này trong phòng 102 có bị cáo Nguyễn Bảo Ng, Trần Thị Kim A và một bé nhỏ là con của Kim A. Cơ quan công an phát hiện dưới gầm bàn nhỏ có 01 bình gắn ống thủy tinh và ống hút là dụng cụ để sử dụng ma túy, trên mặt bàn có 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, trong ngăn bàn có 05 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, trên kệ để đồ có 01 hộp kim loại màu trắng, bên trong có 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, Cơ quan công an đã thu giữ:

Tang vật được thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín, kích thước 4x4cm, một góc bị vát do đã bị cắt và hàn lại, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, phát hiện thu giữ trên bàn phòng 102;

-05 gói nylon màu trắng trong được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, gồm 04 gói kích thước 1x4cm và 01 gói kích thước 4x5cm phát hiện thu giữ trong ngăn bàn phòng 102;

-01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín, kích thước 4x5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy phát hiện thu giữ trong hộp kim loại màu trắng để trên kệ gỗ phòng 102;

-01 hộp kim loại màu trắng, kích thước 8 x 16cm;

-13 túi nylon dạng túi zip nhiều kích cỡ;

-02 kéo kim loại màu trắng;

-02 kẹp kim loại màu trắng;

-01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 bên trong có sim số 0915331173;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 vỏ màu trắng đỏ bên trong có sim số 0815331173;

-01 bình gắn ống thủy tinh và ống hút;

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy phép lái xe hạng FC cùng mang tên Nguyễn Bảo Ngà;

- 01 xe ô tô hiệu Toyota Avanza biển số 73A-126.95, 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 73A-126.95. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này cùng Giấy chứng nhận đăng kiểm cho chị Nguyễn Ái Cúc, là vợ của bị can Ngà.

Kết luận giám định số 761/GĐ-PC09 ngày 04/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0522g (không phẩy không năm hai hai gam), loại Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong năm gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 5,8343g (năm phẩy tám ba bốn ba gam), loại Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 4,9946g (bốn phẩy chín chín bốn sáu gam), loại Methamphetamine;

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Ngà khai nhận bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy đá từ năm 2014, bị cáo làm nghề lái xe hợp đồng. Khoảng hơn 22 giờ ngày 26/4/2020, Nguyễn Văn C – sinh năm 1993, Hộ khẩu thường trú : Lai Thành, Kim Sơn, Ninh B gọi điện thoại và nhắn tin cho bị cáo với mục đích muốn bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không có tiền nên không mua ma túy của C. Sau đó C thuê bị cáo chở xuống huyện Lâm H và hẹn đón tại khách sạn Hoàng M ở hẻm 33 Bà T, phường D, thành phố Đà Lạt thì bị cáo đồng ý. Ngay khi đó, bạn của bị cáo là Trần Thị Kim A gọi cho bị cáo đón Kim A và con của Kim A ở Nam H, phường H, thành phố Đà Lạt để đi tìm chỗ ở. Bị cáo đón mẹ con Kim A và có nói với Kim A là có khách thuê chở đi Lâm H và rủ Kim A đi cùng thì Kim A bế theo con và ngồi ở ghế phụ phía trước. Bị cáo lái xe đến khách sạn Hoàng M đón Cung rồi đi theo hướng đèo Prenn xuống huyện Lâm H, khi xuống hết đèo Prenn thì Cung lấy ma túy đá ra rủ bị cáo cùng hút, bị cáo và C hút ma túy đá ngay trên xe, còn Kim A không hút.

Sau khi hút ma túy đá xong, bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô đi qua trạm thu phí Định An thì Cung nhận điện thoại và nói bị cáo quay xe về lại khách sạn H Mai vì C có việc gấp. Cung nói bị cáo vào lấy phòng ngủ, sáng mai chở C đi thành phố Hồ Chí Minh rồi C trả tiền sau thì bị cáo đồng ý. Khi về đến trước khách sạn thì K A bế con vào được chủ khách sạn đưa chìa khóa phòng 102 và lên trước, C nói với bị

cáo khi lên phòng thì mang lên giữ giúp Cung một hộp kim loại màu trắng bên trong có chứa ma túy đá mà C để ngay chỗ để chân của hàng ghế sau, sáng hôm sau C sẽ lấy lại thì bị cáo đồng ý. C còn nói bị cáo cầm luôn 01 bình gắn ống thủy tinh là dụng cụ hút ma túy đá và 01 gói nylon còn một ít ma túy đá để tại vị trí học để nước cạnh ghế bên tài và dặn bị cáo là “*nếu chơi thì lấy mà chơi chứ không được lấy đồ trong hộp chơi*”. Sau đó C đi khỏi khách sạn còn bị cáo lấy balo và túi đồ của mẹ con Kim A rồi cầm theo cả hộp kim loại có chứa ma túy do C đưa rồi lên phòng 102 và bỏ vào ngăn bàn nhỏ trong phòng, hộp kim loại có 01 gói ma túy thì bị cáo để lên kệ gỗ cạnh đó, gói ma túy đá C đưa thì bị cáo để trên mặt bàn, bình gắn ống thủy tinh thì bị cáo cất dưới gầm bàn sau đó ngủ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/4/2020 khi N và Kim A đang ở trong phòng thì công an kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy trên.

Thông qua lời khai của bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm việc với Nguyễn Văn C, tuy nhiên, Cung không thừa nhận lời khai của bị cáo, quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ khác để xác định hành vi của Nguyễn Văn Cung. Do vậy không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự với Nguyễn Văn Cung.

Tại bản cáo trạng số 222/CT- VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Bảo N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, tại phòng số 102 khách sạn Hoàng Mai, hẻm 33 Bà Triệu, phường 3, Đà Lạt, Lâm Đồng, Công an phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang bị cáo Nguyễn Bảo Ngà đang tàng trữ 10,8811 (mười phẩy tám tám một một) gam ma túy loại Methamphetamine.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Bảo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của C, người làm chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa và không có gì thay đổi, Vì vậy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo Ngà từ **06**(Sáu) đến **07**(bảy) năm tù giam.

Xử lý vật chứng:

- Đề nghị Tòa án xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố mà chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy từ năm 2014 và hành vi phạm tội là phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, tại phòng số 102 khách sạn Hoàng Mai, hẻm 33 Bà Triệu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Công an phường 3, thành phố Đà Lạt bắt quả tang bị cáo Nguyễn Bảo Ngà đang tàng trữ 10,8811 (mười phẩy tám tám một một) gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] *Tính chất vụ án:* Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý và có mức hình phạt nghiêm minh để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ hành vi phạm tội thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Thông qua lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, quá trình điều tra Cơ quan điều tra cũng đã làm việc với Nguyễn Văn Cung, tuy nhiên, C

không thừa nhận lời khai của bị cáo N, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngoài lời khai của bị cáo Ngà thì không có chứng cứ nào khác để xác định hành vi của Nguyễn Văn C do vậy không có căn cứ chứng minh C là người liên quan và truy cứu trách nhiệm hình sự với Nguyễn Văn C nên xác định C là người làm chứng trong vụ án này.

[5] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong số : 761/2020. Mặt trước phong bì ghi: Nguyễn Bảo N(1991);HKTT: KP 5, Phường Ba Đồn, T Xã ba Đồn, Quảng Trị. QĐTC: 160; ngày 27/4/2020. Bao gói. Mặt sau có chữ ký , họ tên của: Phạm Thị D, Trần Đình H và Hoàng Thị Thanh H; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) phong bì niêm phong số: 761/2020. Mặt trước phong bì ghi: Nguyễn Bảo N(1991);HKTT: KP 5, Phường Ba Đồn, Thị Xã ba Đ, Quảng Trị. QĐTC: 160; ngày 27/4/2020. Hoàn mẫu : M2:4,5511(g). M3:3,9167(g) Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Phạm Thị D, Trần Đình H và Hoàng Thị Thanh H; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) hộp kim loại hình chữ nhật kích thước khoảng 8 x16 cm, vỏ màu trắng có quai xách

- 13 túi Ny lon dạng túi Zip nhiều kích cỡ
- 02 kéo kim loại màu trắng.
- 02 kẹp kim loại màu trắng
- 01bình gắn ống thủy tinh và ống hút

Hoàn trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động I phon6, đã qua sử dụng, trong có sim số 0915331173

- 01 điện thoại di động NOKIA 6300 vỏ màu trắng, đỏ đã qua sử dụng , trong đó có sim số 0815331173.

(Hai điện thoại này đã được niêm phong vào một bì thư của công an thành phố Đà Lạt, mặt sau bì thư có dòng chữ (Hai chiếc điện thoại trong bì thư này là của có chữ ký và tên Nguyễn Bảo N và Nguyễn Thọ Thanh Hi). Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Hoàn trả cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe hạng FC tên Nguyễn Bảo N, 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Bảo N.

Đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Avanza biển số 73A-126.95, 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 73A-126.95. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này cùng Giấy chứng nhận đăng kiểm cho chị Nguyễn Ái Cúc, là vợ của bị cáo N nên không đề cập.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Nguyễn Bảo N**, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bảo N 06** (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong số : 761/2020. Mặt trước phong bì ghi: Nguyễn Bảo N(1991);HKTT: KP 5, Phường Ba Đồn, Thị Xã ba Đ, Quảng Trị. QĐTC: 160; ngày 27/4/2020. Bao gói. Mặt sau có chữ ký , họ tên của: Phạm Thị D, Trần Đình H và Hoàng Thị Thanh H; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) phong bì niêm phong số: 761/2020. Mặt trước phong bì ghi: Nguyễn Bảo N(1991);HKTT: KP 5, Phường Ba Đồn, Thị Xã ba Đ, Quảng Trị. QĐTC: 160; ngày 27/4/2020. Hoàn mẫu : M2:4,5511(g). M3:3,9167(g) Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Phạm Thị D, Trần Đình H và Hoàng Thị Thanh H; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) hộp kim loại hình chữ nhật kích thước khoảng 8 x16 cm, vỏ màu trắng có quai xách, 13 túi Ny lon dạng túi Zip nhiều kích cỡ, 02 kéo kim loại màu trắng, 02 kẹp kim loại màu trắng, 01bình gắn ống thủy tinh và ống hút

Hoàn trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động I phone 6, đã qua sử dụng, trong có sim số 0915331173

- 01 điện thoại di động NOKIA 6300 vỏ màu trắng, đỏ đã qua sử dụng , trong đó có sim số 0815331173.

(Hai điện thoại này đã được niêm phong vào một bì thư của công an thành phố Đà Lạt, mặt sau bì thư có dòng chữ (Hai chiếc điện thoại trong bì thư này là của tôi có chữ ký và tên Nguyễn Bảo Ngà và Nguyễn Thọ Thanh Hiếu).Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Hoàn trả cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe hạng FC, tên Nguyễn bảo N, 01 giấy phép lái xe hạng A1, tên Nguyễn Bảo N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Nguyễn Bảo N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng
- Viện kiểm sát Tp. Đà Lạt;
- Công an Tp. Đà Lạt;
- Chi cục thi hành án Tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền